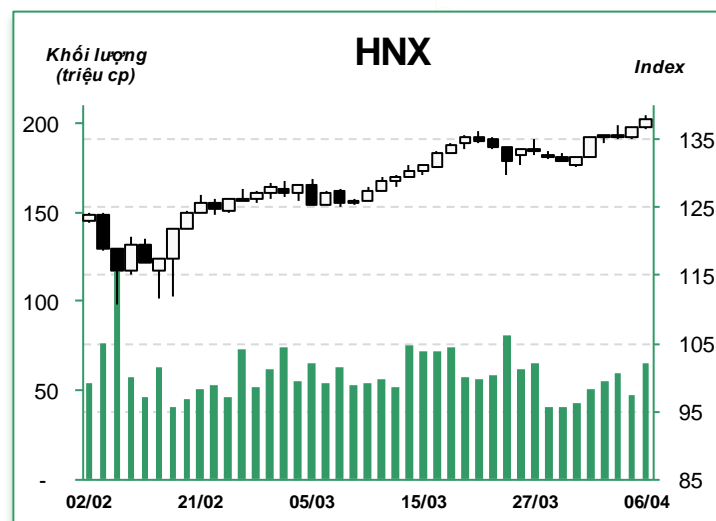
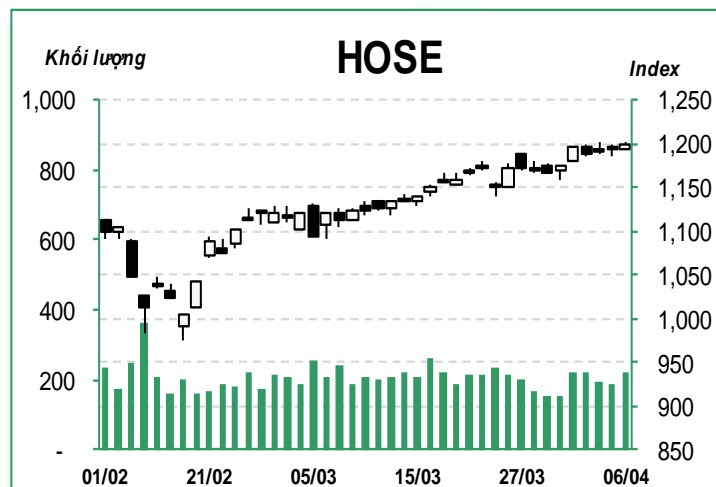


Tổng quan thị trường

| 6/4/2018 | HOSE | | VN30 | | HNX | |
|-----------------------------|-----------------|---------------|-----------------|----------------|-----------------|---------------|
| | Giá trị | Thay đổi % | Giá trị | Thay đổi % | Giá trị | Thay đổi % |
| Giá trị đóng cửa | 1,199.96 | 0.57% | 1,174.37 | 0.45% | 138.02 | 0.93% |
| Cuối tuần trước | 1,174.46 | 2.17% | 1,153.08 | 1.85% | 132.46 | 4.20% |
| Trung bình 20 ngày | 1,166.34 | 2.88% | 1,141.46 | 2.88% | 133.44 | 3.43% |
| Tổng KLGD (triệu cp) | 252.06 | 4.51% | 78.48 | 11.18% | 69.44 | 22.18% |
| KLGD khớp lệnh | 217.72 | 16.70% | 74.39 | 48.86% | 65.05 | 37.51% |
| Trung bình 20 ngày | 204.37 | 6.53% | 69.72 | 6.71% | 59.14 | 9.99% |
| Tổng GTGD (tỷ đồng) | 7,383.49 | -5.97% | 3,712.68 | -16.08% | 1,194.61 | -2.21% |
| GTGD khớp lệnh | 6,308.34 | 15.54% | 3,441.73 | 17.35% | 1,065.85 | 24.62% |
| Trung bình 20 ngày | 5,953.38 | 24.02% | 3,501.68 | 6.03% | 1,041.09 | 14.75% |
| | Tỷ trọng | | Tỷ trọng | | Tỷ trọng | |
| Số mã tăng | 169 | 50% | 14 | 47% | 98 | 40% |
| Số mã giảm | 130 | 38% | 11 | 37% | 76 | 31% |
| Số mã đứng giá | 41 | 12% | 5 | 17% | 69 | 28% |



Nỗi lo về cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung dự báo đã hỗ trợ thị trường chứng khoán thế giới. Theo đó, chứng khoán Việt Nam tiếp tục giữ vững sắc xanh tích cực với đà tăng đồng loạt đổ bộ ở hầu hết các nhóm cổ phiếu trụ cột, trong đó nhóm bất động sản vẫn giữ vững phong độ khi tiếp tục dẫn dắt thị trường. Tuy nhiên, dường như lực cầu chưa đủ mạnh để kéo VN-Index bứt phá qua ngưỡng 1200, chỉ số rung lắc quanh mốc điểm này đóng cửa tăng nhẹ 6 điểm.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 1199.96 điểm (+0.57%) với KLGD khớp lệnh đạt 217.7 triệu cổ phiếu (+16.7%), tương đương 6,308 tỷ đồng giá trị (+15.5%).

Bộ đôi cổ phiếu mẹ - con VIC (+6.7%) và VRE (+1.1%) liên tục thay nhau dẫn dắt thị trường. Trong phiên hôm nay, VRE bất ngờ trở thành mã đóng góp mạnh nhất cho VN-Index khi tăng gần kịch biên độ sau loạt phiên điều chỉnh trước đó. Ngoài ra, hai mã khác là PDR (+6.9%) và NLG (+5.7%) cũng nối tiếp một trend tăng điểm kéo dài. Bên cạnh đó, nhóm xây dựng cũng tăng điểm tích cực với ROS (+4.8%), CTD (+2.0%), REE (+0.8%) và một số cổ phiếu ngành thép, dẫn đầu bởi HPG (+2.7%), VIS (+3.9%) và NKG (+1.2%). Đồng thời, đà tăng tích cực tương tự cũng diễn ra ở các mã dầu khí ngay khi áp lực từ giá dầu được cởi bỏ nhờ vào báo cáo dự trữ dầu thô của Mỹ sụt giảm 4.6 triệu thùng trong tuần trước PLX (+2.0%), PMG (+2.7%), PGC (+0.3%). Tuy nhiên, ở nhóm thực phẩm, áp lực giảm điểm vẫn tiếp tục duy trì, lần này, bộ đôi BHN (-1.5%) và MSN (-2.5%) trở thành sức ép lớn nhất cho chỉ số trong khi cổ phiếu cùng ngành khác là VNM (+0.5%) vẫn còn giữ được sắc xanh vào cuối phiên.

Khối ngoại mua ròng 34.9 tỷ đồng trên sàn HOSE (12.4%), tập trung ở các mã HPG (+1397.4 tỷ), VNM (+675.1 tỷ), HDB (+352.4 tỷ), trong khi đó VJC (-907.7 tỷ), NVL (-619.8 tỷ), VCB (-398.7 tỷ) là những cái tên bị bán ròng nhiều nhất.

Giao dịch thỏa thuận

| Mã CK | Khối lượng ('000 cp) | GTGD (tỷ đồng) |
|-------------|----------------------|----------------|
| HOSE | | |
| EIB | 10,110.0 | 148.62 |
| NVL | 1,190.0 | 93.60 |
| HDB | 1,100.0 | 51.05 |
| HPG | 829.0 | 47.12 |
| MBB | 1,158.0 | 45.30 |
| VIS | 1,000.0 | 35.95 |
| LCG | 3,920.0 | 35.92 |
| VNM | 172.0 | 32.76 |
| AAA | 702.3 | 19.49 |
| SAB | 84.0 | 19.32 |
| HNX | | |
| VPI | 1,660.0 | 64.60 |
| VGC | 1,000.0 | 25.70 |
| VCG | 600.0 | 14.40 |
| ACB | 236.1 | 11.31 |
| VC3 | 423.3 | 7.66 |
| NRC | 79.5 | 2.39 |
| SJC | 120.0 | 1.39 |
| VIG | 175.0 | 0.58 |
| MBS | 30.0 | 0.55 |
| KLF | 60.1 | 0.16 |

Trên sàn Hà Nội, đà tăng tích cực tiếp tục được duy trì. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tăng nhẹ 1 điểm lên mức 138.02 điểm (+0.93%) với KLGĐ khớp lệnh đạt 65.1 triệu cổ phiếu (+37.5%), tương đương 1065.8 tỷ đồng giá trị (+24.6%).

Trong phiên hôm nay, ACB (+2.2%) là cổ phiếu có sức bật tăng tốt nhất trên sàn Hà Nội, tính riêng cổ phiếu này đã đóng góp gần 0.5 điểm % vào đà tăng của HNX-Index. Ngoài ra, NVB (+4.2%) và SHB (+0.8%) cũng tích cực tương tự cùng với các cổ phiếu bất động sản VPI (+3.9%), API (+3.1%), NRC (+9.9%). Cổ phiếu VPI trong những phiên gần đây cũng đã có đà tăng kéo dài từ cuối tháng 3 vừa qua, theo công bố của VPI, công ty sở hữu tới 233 ha “đất vàng” tại Hà Nội và đang mở rộng quỹ đất ở TPHCM, vừa qua, công ty cũng công bố kế hoạch mục tiêu 2018 với doanh thu đạt 2,006 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 601 tỷ, đây có lẽ là thông tin hỗ trợ cho giá cổ phiếu trong những phiên gần đây. Trong khi đó ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu vật liệu xây dựng VCS (-1.8%), VGC (-1.9%) và bảo hiểm PVI (-2.3%), VNR (-2.0%) đánh mất đà tích cực và giảm điểm cuối phiên.

Khối ngoại đã hạn chế bán ròng trên sàn Hà Nội, giá trị bán chỉ còn 2.0 tỷ đồng (-75.7%), trong đó VGC (-14.5 tỷ), DBC (-2.7 tỷ), VIX (-2.7 tỷ) bị bán ròng mạnh nhất, trong khi các mã SHB (+10.5 tỷ), PVS (+6.4 tỷ), CEO (+1.7 tỷ) dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index tiếp tục có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch gia tăng lên mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, xu hướng tăng điểm của chỉ số có thể còn tiếp diễn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên các đường MA 5 và 20, kèm theo chỉ báo ADX đi lên vùng 24 và đường +DI nằm trên -DI phát đi tín hiệu xác nhận xu hướng tăng hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MCD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có khả năng bứt phá qua ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm. Trong trường hợp kịch bản vượt ngưỡng 1.200 xảy ra, thì khả năng thị trường có thể tiến lên thử thách ngưỡng 1.245 điểm (Fib161.8). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp và duy trì đóng cửa trên 20 cho thấy xu hướng phục hồi đang tiếp diễn. Ngưỡng kháng cự tiếp theo của chỉ số có thể là ngưỡng 143.3 (Fib 127.2). Nhìn chung, phiên tăng điểm 06/04 cho thấy xu hướng tăng điểm của thị trường được duy trì. Thị trường có thể tiến lên thử thách các ngưỡng kháng cự cao hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng của mình vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt và có kỳ vọng kết quả kinh doanh 2018 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| CCL | 4.3 | 341.5 | 7.0% |
| MHC | 6.6 | 377.9 | 7.0% |
| VPH | 10.5 | 810.1 | 7.0% |
| NVT | 4.8 | 82.6 | 6.9% |
| HOT | 52.5 | 9.5 | 6.9% |

Top 5 giảm giá

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| SVI | 40.0 | 4.5 | -7.0% |
| SII | 19.6 | 0.0 | -6.9% |
| RDP | 16.5 | 131.6 | -6.8% |
| CCI | 14.0 | 5.1 | -6.7% |
| RIC | 5.7 | 0.1 | -6.5% |

Top 5 giá trị

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| STB | 16.1 | 314.4 | 2.6% |
| HPG | 60.4 | 291.1 | 2.7% |
| SSI | 41.9 | 259.2 | 0.0% |
| VIC | 132.4 | 257.5 | 1.1% |
| VJC | 218.0 | 247.2 | 0.0% |

Top 5 khối lượng

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| STB | 16.1 | 19,585.0 | 2.6% |
| FLC | 6.1 | 11,818.5 | -2.1% |
| SBT | 18.1 | 7,605.6 | 3.1% |
| SCR | 14.1 | 7,495.2 | -2.1% |
| HAG | 6.2 | 7,068.7 | -1.0% |

HNX

Top 5 tăng giá

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| KHB | 0.7 | 253.8 | 16.7% |
| ACM | 1.1 | 230.8 | 10.0% |
| HGM | 40.7 | 8.0 | 10.0% |
| RCL | 20.9 | 2.1 | 10.0% |
| INN | 70.9 | 25.0 | 9.9% |

Top 5 giảm giá

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| DC4 | 10.8 | 0.1 | -10.0% |
| MSC | 10.8 | 0.2 | -10.0% |
| PEN | 8.1 | 0.1 | -10.0% |
| SDC | 11.7 | 0.1 | -10.0% |
| TV3 | 29.7 | 3.3 | -10.0% |

Top 5 giá trị

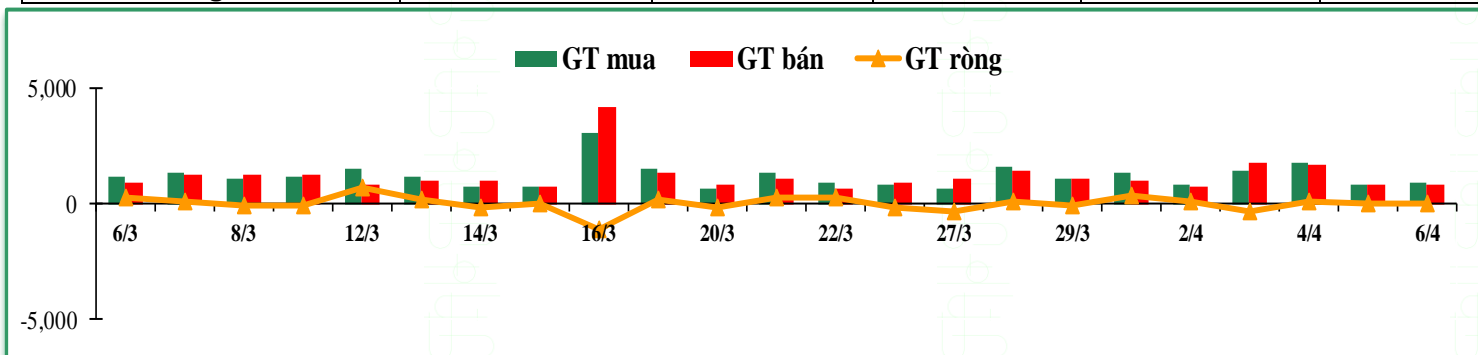
| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| ACB | 50.9 | 278.9 | 2.2% |
| SHB | 13.3 | 246.2 | 0.8% |
| PVS | 20.7 | 62.0 | -0.5% |
| CEO | 15.5 | 50.3 | -3.1% |
| VGC | 25.2 | 48.2 | -2.0% |

Top 5 khối lượng

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| SHB | 13.3 | 18,458.2 | 0.8% |
| ACB | 50.9 | 5,501.0 | 2.2% |
| DST | 3.0 | 4,382.3 | -3.2% |
| CEO | 15.5 | 3,184.3 | -3.1% |
| PVS | 20.7 | 2,971.2 | -0.5% |

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

| Sàn GD | GT Mua | % Thị trường | GT Bán | % Thị trường | Mua-Bán |
|----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|-------------|
| HOSE | 864.0 | 13.7% | 829.1 | 13.1% | 34.9 |
| HNX | 31.8 | 3.0% | 33.8 | 3.2% | -2.0 |
| Tổng số | 895.8 | | 862.9 | | 32.9 |



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| HPG | 60.4 | 2,026.7 | 2.7% |
| VNM | 198.2 | 1,104.5 | 0.5% |
| HDB | 46.5 | 646.6 | 0.0% |
| MBB | 36.6 | 404.3 | -0.3% |
| VIC | 132.4 | 342.8 | 1.1% |

Top 5 bán nhiều nhất

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| VJC | 218.0 | 967.6 | 0.0% |
| VIC | 132.4 | 641.5 | 1.1% |
| NVL | 76.5 | 629.6 | -1.9% |
| HPG | 60.4 | 629.3 | 2.7% |
| VCB | 73.5 | 534.0 | 0.0% |

Top 5 mua ròng

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| HPG | 60.4 | 1,397.4 | 2.7% |
| VNM | 198.2 | 675.1 | 0.5% |
| HDB | 46.5 | 352.4 | 0.0% |
| AAA | 25.9 | 247.7 | -0.2% |
| VND | 32.6 | 222.9 | 4.3% |

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| SHB | 13.3 | 18.2 | 0.8% |
| PVS | 20.7 | 6.4 | -0.5% |
| CEO | 15.5 | 3.0 | -3.1% |
| HDA | 10.0 | 1.1 | 9.9% |
| NTP | 62.0 | 0.6 | 0.8% |

Top 5 bán nhiều nhất

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| VGC | 25.2 | 14.5 | -2.0% |
| SHB | 13.3 | 7.8 | 0.8% |
| DBC | 21.6 | 2.7 | 3.4% |
| VIX | 8.0 | 2.7 | 0.0% |
| CEO | 15.5 | 1.3 | -3.1% |

Top 5 mua ròng

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| SHB | 13.3 | 10.5 | 0.8% |
| PVS | 20.7 | 6.4 | -0.5% |
| CEO | 15.5 | 1.7 | -3.1% |
| HDA | 10.0 | 1.1 | 9.9% |
| NTP | 62.0 | 0.5 | 0.8% |

Tin trong nước

Hơn 1,1 tỷ USD kiều hối chuyển về TP.HCM trong 3 tháng đầu năm 2018

Ông Nguyễn Hoàng Minh, Phó giám đốc NHNN chi nhánh TP.HCM vừa cho biết, trong tháng 3/2018 đã có 190 triệu USD kiều hối chuyển về nước qua các TCTD trên địa bàn TP.HCM.

Qua đó, nâng tổng lượng kiều hối trong 3 tháng đầu năm 2018 về TP.HCM lên mức 1 tỷ 120 triệu USD, bổ sung quan trọng cho nguồn cung ngoại hối trong nước.

Nguồn kiều hối chuyển về qua cửa ngõ TP.HCM có đến trên 50% thuộc các thị trường Mỹ, Canada, Úc chuyển về nước hỗ trợ đời sống cho thân nhân ở trong nước.

Lượng kiều hối rất đều đặn qua các năm mà không bị ảnh hưởng của chính sách USD trên thị trường quốc tế đang có lãi suất cao hơn rất nhiều so với chính sách lãi suất USD 0% ở trong nước.

HSBC giữ nguyên dự báo tăng trưởng 2018 của Việt Nam ở mức 6,5%

HSBC dự báo tăng trưởng GDP năm 2018 của Việt Nam đạt 6,5%, tương tự con số ngân hàng này đưa ra hồi tháng 1.

Trong báo cáo kinh tế châu Á vừa công bố, ngân hàng HSBC nhận định, những số liệu gần đây cho thấy đà tăng trưởng kinh tế từ năm 2017 vẫn tiếp tục diễn ra tại Việt Nam. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cũng đặt ra câu hỏi liệu mức tăng trưởng cao này có tiếp tục duy trì đến hết 2018 hay không.

GDP Việt Nam 2017 tăng trưởng 6,8% - cao hơn với mức kỳ vọng của Chính phủ là 6,7% và dự báo của HSBC là 6,6%. Dù vậy, HSBC cho rằng cụm từ "tăng trưởng cao, lạm phát thấp" mà mọi người thường dùng để nói về kinh tế Việt Nam năm ngoái có thể sẽ chuyển thành "tăng trưởng ổn định, lạm phát cao hơn" trong năm nay.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) kỳ vọng lạm phát 2018 thấp hơn 4%, trong khi HSBC dự báo lạm phát có thể lên đến 4% - cao hơn con số 3,7% nhà băng này đưa ra hồi tháng 1. Theo báo cáo, chi phí y tế tăng tiếp tục là động lực chính đẩy lạm phát, ngoài ra giá dầu và thực phẩm cao cũng tác động đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI).

Mới đây, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng GDP cho 2018. Thứ nhất là 6,7% - mức cao nhất theo Nghị quyết của Quốc hội với điều kiện phải thực hiện kiên trì các giải pháp tại Nghị quyết số 01 ngày 1/1/2018. Kịch bản thứ hai là tăng trưởng GDP ở mức 6,8% với lực đẩy từ công nghiệp chế biến, chế tạo tăng tốt.

Tin doanh nghiệp niêm yết

NSC đăng ký chào mua 100% cổ phần SSC

NSC đăng ký mua 3.393.051 cổ phần, tương đương 25,1% tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam với giá chào mua 70.000 đồng/cp. Thời gian thực hiện từ 09/04/2018 đến 09/05/2018.

VOF Investment Limited đã thực hiện bán ra 900.000 cổ phiếu PNJ.

Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư VinaCapital vừa có văn bản báo cáo kết quả giao dịch và thay đổi sở hữu của cả nhóm tại Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (HOSE: PNJ).

Cụ thể, VOF Investment Limited đã thực hiện bán ra 900.000 cổ phiếu PNJ vào ngày 30/3 và hiện còn sở hữu hơn 2,9 triệu cp, tỷ lệ 2,72%.

Tại PNJ, nhóm VinaCapital còn có Vietnam Investment Limited nắm 3,73 triệu cp và Asia Value Investment Limited giữ 3,49 triệu cp. Như vậy, tỷ lệ sở hữu của cả nhóm quỹ đã giảm từ 10,23% xuống còn 9,4%, tương đương 10,2 triệu cp.

SBT bắt đầu mua hơn 83 triệu cp quỹ từ 18/4

CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa (HOSE: SBT) vừa có thông báo về giao dịch mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ.

Cụ thể, công ty sẽ mua lại 83.552.800 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ, ứng với 15% tổng khối lượng đang lưu hành. Thời gian bắt đầu mua từ 18/4 và kết thúc vào 17/5, phương thức giao dịch khớp lệnh và giá xác định theo thị trường nhưng không vượt quá 30.000 đồng/cp. Số lượng đặt mua hàng ngày không quá 10% trên tổng số lượng đăng ký mua lại.

Mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận trước thuế của VTVcab có thể sẽ tiếp tục giảm 21% so với năm trước.

Năm 2018, Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Truyền hình Cáp Việt Nam (VTVcab) đặt mục tiêu doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế lần lượt ở mức 2.949 tỷ đồng và 74 tỷ đồng.

Dựa trên kế hoạch của VTVcab và thảo luận với ban lãnh đạo, SSI Research ước tính doanh thu năm 2018 sẽ tăng 21% so với cùng kỳ; tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế sẽ tiếp tục giảm 21%.

EPS ước tính ở mức 407 đồng, trên giả định thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20% và 40% lợi nhuận được phân bổ cho cổ đông thiểu số.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

| STT | Mã CK | Khuyến nghị | Ngày khuyến nghị | Giá hiện tại | Giá thực hiện | LN/Lỗ hiện tại | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | LN dự kiến | Lỗ dự kiến | Lý Do |
|-----|-------|-------------|------------------|--------------|---------------|----------------|--------------|------------|------------|------------|---------------------------|
| 1 | HDB | Mua | 9/4/2018 | 46.5 | 46.5 | 0.0% | 53.3 | 44.5 | 15% | -4% | Xu hướng phục hồi trở lại |

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

| STT | Mã CK | Khuyến nghị | Ngày khuyến nghị | Giá hiện tại | Giá thực hiện | LN/Lỗ hiện tại | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | LN dự kiến | Lỗ dự kiến | Ghi Chú |
|-----|-------|-------------|------------------|--------------|---------------|----------------|--------------|------------|------------|------------|--------------------------------------|
| 1 | SSI | Nắm giữ | 1/3/2018 | 41.9 | 36.9 | 13.6% | 45.3 | 34.7 | 23% | -6% | Nâng giá mục tiêu lên 45.3 ngàn đồng |
| 2 | PME | Mua | 3/3/2018 | 83.8 | 82.5 | 1.6% | 88.4 | 80.8 | 7% | -2% | |
| 3 | MBB | Nắm giữ | 14/3/2018 | 36.6 | 34.7 | 5.5% | 38.4 | 32.5 | 11% | -6% | |
| 4 | STB | Mua | 16/3/2018 | 16.1 | 16.2 | -0.3% | 18.2 | 15.2 | 13% | -6% | |
| 5 | RAL | Nắm giữ | 29/3/2018 | 138.0 | 137.3 | 0.5% | 153.0 | 131.0 | 11% | -5% | |
| 6 | CTG | Mua | 3/4/2018 | 35.7 | 36.2 | -1.4% | 40.0 | 34.5 | 10% | -5% | |
| 7 | BID | Mua | 3/4/2018 | 44.0 | 45.0 | -2.2% | 50.0 | 42.0 | 11% | -7% | |
| 8 | LPB | Mua | 5/4/2018 | 17.4 | 15.9 | 9.4% | 20.2 | 15.0 | 27% | -6% | Nâng giá mục tiêu lên 20.2 ngàn đồng |

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

| Mã CK | Sàn | Thị giá | Giá mục tiêu* | Ngày ra báo cáo | Lợi nhuận 2018E (tỷ) | EPS 2018E | BV 2018E | ROE 2018E | ROA 2018E | PE 2018E | PB 2018E | Cổ tức dự kiến** |
|---------------------------|-------|---------|---------------|-----------------|----------------------|-----------|----------|-----------|-----------|----------|----------|------------------|
| VHC (New) | HOSE | 72,300 | 75,798 | 29/03/2018 | 648 | 7,012 | 43,690 | 20% | 12% | 10.8 | 1.7 | 20% |
| NLG (New) | HOSE | 42,300 | 39,000 | 30/03/2018 | 584 | 3,100 | 21,210 | 9% | 21% | 12.6 | 1.8 | N/A |
| PLX (New) | HOSE | 83,000 | 92,400 | 30/03/2018 | 4,867 | 4,200 | 15,548 | 23% | 7% | 22.0 | 5.6 | N/A |
| PVD (New) | HOSE | 18,400 | 20,200 | 21/03/2018 | (272) | (710) | 33,703 | -2% | -1% | N/A | 1 | N/A |
| PNJ (New) | HOSE | 194,000 | 176,000 | 8/2/2018 | 906 | 8,384 | 33,322 | 22% | 16% | 19 | 5 | N/A |
| DHA (New) | HNX | 29,500 | 39,202 | 2/2/2018 | 70 | 4,612 | 28,170 | 16% | 15% | 9 | 1 | 25% |
| BMP | HOSE | 70,900 | 86,800 | 3/1/2018 | 475 | 5,808 | 33,307 | 18% | 15% | 15 | 3 | N/A |
| HPG | HOSE | 60,400 | 71,800 | 2/28/2018 | 9,089 | 6,045 | 21,047 | 28% | 17% | 12 | 2 | 30% |
| KDF | UPCOM | 59,000 | 73,000 | 1/26/2018 | 211 | 3,750 | 14,161 | 25% | 15% | 23.6 | 4.5 | N/A |
| BSR | UPCOM | 23,900 | 27,343 | 1/26/2018 | 9,253 | 2,984 | 13,168 | 24% | 14% | 15.0 | 3.4 | N/A |
| HVN | UPCOM | 48,600 | 46,300 | 1/9/2018 | 2,756 | 1,904 | 14,032 | 15% | 3% | 24.0 | 3.2 | 10% |
| HUT | HNX | 9,900 | 15,408 | 12/27/2017 | 514 | 1,926 | 16,117 | 12% | 4% | 8.0 | 1.0 | N/A |
| DBD | UPCOM | 50,800 | 61,168 | 12/28/2018 | 170 | 3,242 | 31,979 | 17% | 20% | 19.0 | 1.9 | 15% |
| PME | HOSE | 83,800 | 103,340 | 12/18/2017 | 335 | 4,669 | 32,028 | 17% | 14% | 22.0 | 3.2 | 20% |

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.

HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.